

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2022/HSST  
Ngày: 16/6/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Mai Thu

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Dừa - Giáo viên nghỉ hưu  
Ông Nguyễn Sơn Hóa

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:** Ông Kim Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2022/HSST ngày 28/3/2022 đối với các bị cáo:

1/ *Họ và tên:* **NGUYỄN TRẦN MINH T** - Sinh ngày 24/3/2007 tại Hà Nội

**ĐKKHKT:** số 214 phố H, phường N, quận H2, Hà Nội.

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Tôn giáo:** không

**Nghề nghiệp:** Lao động tự do

**Trình độ văn hoá:** 6/12

**Con ông:** (không xác định)

**Con bà:** Nguyễn Nam P

Là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh chị em

- Tiền sự: ngày 18/12/2020 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND phường N, quận H2, TP Hà Nội về hành vi cướp tài sản, thời gian giáo dục là 12 tháng kể từ ngày 27/11/2020 đến ngày 27/11/2021.

- Tiền án: Không

(Danh chỉ bản số 05 do công an quận H lập ngày 20/12/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 13/12/2021; tạm giam ngày 22/12/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*\* Đại diện hợp pháp cho bị cáo T:*

- Bà Trần Thị C - SN 1954, bà ngoại của bị cáo T (Có mặt)

ĐKKHKT: số 214 phố H, phường N, quận H2, Hà Nội.

Cư trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Mậu T - SN 1998 (Có mặt)

Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường T, quận H, TP Hà Nội

*\* Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Vũ Hồng H - SN 1963 (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội

Trụ sở: số 2 phố Q, quận H1, TP Hà Nội

2/ *Họ và tên:* **PHẠM VĂN B** - Sinh ngày 05/10/2006 tại Hà Nội

ĐKKHKT: tổ 49, phường P, quận Đ, TP Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: Phạm Duy T

Con bà: Nguyễn Minh N

Là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 03 do công an quận H lập ngày 20/12/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 13/12/2021; tạm giam ngày 22/12/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*\* Đại diện hợp pháp cho bị cáo B:*

- Chị Nguyễn Minh N - SN 1991, mẹ đẻ của bị cáo B (Có mặt)

Cư trú tại : số 34, tổ 49, phường P, quận Đ, TP Hà Nội

- Ông Nguyễn Mậu T - SN 1998 (Có mặt)

Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường T, quận H, Hà Nội

*\* Người bào chữa cho bị cáo B:* Bà Nguyễn Thị L - SN 1985 (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội

Trụ sở: số 2 phố Q, quận H1, TP Hà Nội

3/ *Họ và tên:* **NGUYỄN NHÂN Đ** - Sinh ngày 13/6/2003 tại Hà Nội

ĐKKHKT: 33 ngõ 191A phố Đ, phường Đ, quận H2, Hà Nội

Nơi ở: P1040, HH3C khu đô thị L, phường H, quận H, Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hoá: 8/12

Con ông: Nguyễn Hải L

Con bà: Trần Thị N

Là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh chị em

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 04 do công an quận H lập ngày 20/12/2021)

Đầu thú ngày 12/12/2021, tạm giữ ngày 13/12/2021; tạm giam ngày 22/12/2021

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

\* *Người bị hại:* Chị Hoàng Thị Kim A - SN 1976 (Vắng mặt)

ĐKKHKT: số 2/6A ngõ T, phường S, thị xã S, TP Hà Nội

Cư trú tại: số 6 khu A, phường C, quận H2, TP Hà Nội

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Trần Thị C - SN 1954 (Có mặt)

Cư trú tại: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình

- Chị Trần Thị N - SN 1981 (Có mặt)

Cư trú tại: P1040, HH3C khu đô thị L, phường H, quận H, Hà Nội

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Trình Minh T và Phạm Văn B là bạn quen biết xã hội, đều ở độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi và cùng thuê trọ tại số 16 phố N, phường B, quận L, Hà Nội. Rạng sáng ngày 11/12/2021, T và B đi xe ôm đến rủ Nguyễn Nhân Đ cùng đi cướp tài sản, Đ đồng ý. T bảo Đ cầm theo con dao nên Đ lấy trong gầm chót bảo vệ 01 thanh kiếm dài khoảng 01 mét đưa cho T cầm. Thấy anh Đặng Xuân Q (SN 1990, HKTT: thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ) là nhân viên làm cùng Đ tại bãi trông giữ xe máy Công ty H trước sảnh tòa chung cư HH4C khu đô thị L đang nằm ngủ trên ghế, Đ nói dối là mượn xe máy đưa bạn về và được anh Q đồng ý cho mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade (hiện chưa xác minh được biển kiểm soát). Khoảng 04h sáng cùng ngày, Đ điều khiển chiếc xe máy mượn của anh Q chở T và B cầm kiếm đi đến khu vực ngã ba T - G thuộc phường T, quận H, TP Hà Nội. T nhìn thấy chị Hoàng

Thị Kim A đang điều khiển xe máy Honda Vision BKS 29U1-....70 rẽ vào phố G, T nói với Đ đi theo để T cướp. Đ điều khiển xe máy đi theo xe chị Kim A đến trước cửa số nhà 15 phố G thì vượt lên sát ép chị Kim A dừng xe lại. T nhảy xuống xe quát “dừng lại” rồi cầm kiếm chém hai nhát vào mặt đồng hồ xe máy của chị Kim A làm mặt kính bị vỡ với mục đích đe dọa và bắt chị Kim A đưa xe, làm chị Kim A hoảng sợ ngã xuống đất. T dựng xe máy định phóng chạy nhưng bị chị Kim A giằng tay ga nên T làm rơi kiếm xuống đất. B liền nhặt kiếm lên đe dọa buộc chị Kim A bỏ tay khỏi xe. Sau đó B lên xe Đ chở, còn T điều khiển xe máy vừa chiếm đoạt được của chị Kim A chạy về nơi ở của Đ tại chung cư HH4C khu đô thị L, phường H, quận H, TP Hà Nội. Trên đường về, T và Đ tháo 02 gương, 01 khóa chữ U để trong cốp xe máy của chị Kim A vớt xuống hồ L. Khi về đến trước sảnh tòa nhà HH4C khu đô thị L, T và Đ vào trong sảnh mượn 01 cờ-lê của bảo vệ chung cư rồi tháo biểm kiểm soát xe máy của chị Kim A và giấu vào trong cốp xe, sau đó T và B điều khiển xe máy này đi về phòng trọ, còn Đ ở lại chốt bảo vệ và cất kiếm ở tầng hầm chung cư. Trên đường về nhà trọ, B đã vớt biểm BKS 29U1-...70 xuống hồ B ở quận Đ, TP Hà Nội.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Kim A trình báo tại cơ quan Công an. Qua rà soát, Nguyễn Nhân Đ đến đầu thú và khai nhận hành vi của mình cùng đồng phạm. Cơ quan Công an đã kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Trình Minh T và Phạm Văn B, thu giữ vật chứng là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen đã qua sử dụng bị vỡ kính mặt đồng hồ, số khung 223263, số máy 2233274 cùng chìa khóa xe.

Tại Kết luận định giá số 11/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận H kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen đã qua sử dụng, số khung 223263, số máy 2233274 có trị giá là 27.000.000 đồng.

Kết quả điều tra xác minh đã xác định: chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe máy bị chiếm đoạt nói trên đăng ký chính chủ mang BKS 29U1-...70, là tài sản của người bị hại là chị Hoàng Thị Kim A. Sau khi nhận lại xe máy, chị Kim A đã sửa chữa phần hư hỏng do các đối tượng gây ra hết 5.000.000 đồng. Chị Trần Thị N là mẹ đẻ của Đ đã bồi thường cho chị Kim A 2.000.000 đồng, chị Kim A đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ. Chị Kim A yêu cầu T và B phải bồi thường 3.000.000 đồng còn lại.

Đối với vật chứng là 02 gương xe máy, 01 khóa chữ U, chiếc BKS 29U1-...70 của chiếc xe máy bị chiếm đoạt và 01 chiếc kiểm các đối tượng đã dùng để đe dọa, khống chế người bị hại, Cơ quan điều tra đã dẫn giải các đối tượng để truy tìm nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade do Đ mượn của anh Q để làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, anh Q khai anh mượn của một người bạn xã hội tên V nhưng không nhớ họ tên, địa chỉ và biển kiểm soát xe. Anh Q không biết Đ mượn xe để làm phương tiện phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra, anh Q lấy lại xe và đã mang trả xe cho người bạn nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Quá trình điều tra không đủ cơ sở để chứng minh anh Q có hành vi vi phạm liên quan nên không có cơ sở xử lý.

**Tại bản cáo trạng** số 78/CT-VKS-HM ngày 25/3/2022, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Trình Minh T, Phạm Văn B, Nguyễn Nhân Đ về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 - BLHS 2015.

Ngày 15/4/2022, bà Trần Thị C là bà ngoại của bị cáo T đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng cho chị Hoàng Thị Kim A. Chị Kim A đã nhận đủ số tiền này và có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Chị Kim A cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

**Tại phiên tòa:** Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Ông Vũ Hồng H bào chữa cho bị cáo T và bà Nguyễn Thị L bào chữa cho bị cáo B đều có quan điểm: hai bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên non nớt về nhận thức; hoàn cảnh của các bị cáo rất khó khăn (T không xác định được bố, mẹ đang chấp hành hình phạt tù nên phải ở với bà ngoại; B thì bố không còn, mẹ nuôi em còn nhỏ); các bị cáo rất thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, xử dưới khung hình phạt cho hai bị cáo.

Những người đại diện hợp pháp cho T và B đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Trình Minh T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Phạm Văn B từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

- Xử phạt Nguyễn Nhân Đ từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội cướp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về dân sự: các bị cáo đã bồi thường, người bị hại không yêu cầu gì khác nên không xét

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Khoảng 04 giờ sáng ngày 11/12/2021, tại khu vực trước cửa số nhà 115 phố G, phường T, quận H, TP Hà Nội; Nguyễn Trình Minh T, Phạm Văn B, Nguyễn Nhân Đ đã có hành vi cùng nhau sử dụng 01 thanh kiếm dài khoảng 01 mét đe dọa, khống chế và chiếm đoạt của chị Hoàng Thị Kim A 01 xe mô tô nhả hiệu Honda Airblade Vision có trị giá là 27.000.000 đồng. Như vậy hành vi của Nguyễn Trình Minh T, Phạm Văn B, Nguyễn Nhân Đ đã phạm vào tội “Cướp tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 - BLHS 2015 với tình tiết sử dụng vũ khí (vũ khí thô sơ). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý.

[3] Xét vai trò và nhân thân các bị cáo: Trong vụ án này Nguyễn Trình Minh T tuy ít tuổi nhất nhưng có vai trò cao nhất, là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, trực tiếp dùng kiếm chém vào mặt đồng hồ xe máy của chị Kim A với mục đích làm cho người bị hại sợ hãi không

thể chống cự được để chiếm đoạt chiếc xe máy của người bị hại. T là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền sự về hành vi cướp tài sản, chưa được xóa, nay lại phạm tội cướp tài sản. Do đó phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với Phạm Văn B và Nguyễn Nhân Đ đóng vai trò đồng phạm tích cực. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý các bị cáo bằng pháp luật để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đ và gia đình của T đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; tài sản đã thu hồi trả người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Đ đầu thú; các bị cáo T, B khi phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên (*bị cáo T mới 14 tuổi 08 tháng 17 ngày, bị cáo B mới 15 tuổi 02 tháng 06 ngày*) nên cần áp dụng các quy định pháp luật cho người chưa thành niên phạm tội đối với T và B. Đối với bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo vừa đủ tuổi thành niên nên có thể cho Đ hưởng mức án dưới khung hình phạt để tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo đang bị tạm giam, T và B phạm tội khi chưa đủ tuổi thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[5] Về dân sự: sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Đ và gia đình bị cáo T đã bồi thường cho chị Kim A tổng cộng số tiền 4.000.000 đồng, đây là tiền chị Kim A đã sửa chữa xe máy bị hư hỏng do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Chị Kim A đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, những người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Nguyễn Trình Minh T, Phạm Văn B, Nguyễn Nhân Đ phạm tội “Cướp tài sản”

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 91; khoản 2 Điều 101 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Trình Minh T*

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 91; khoản 2 Điều 101 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Phạm Văn B*

*Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Nhân Đ*

**Xử phạt:**

- phạt **Nguyễn Trình Minh T 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

- phạt **Phạm Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

- phạt **Nguyễn Nhân Đ 05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2021

**Về án phí:** Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

**Về quyền kháng cáo:** áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Hoàng Thị Kim A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết

Chị Trần Thị N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Về việc thi hành án:** áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều



30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận H, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận H, Hà Nội
- Bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Mai Thu**

